TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2021
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Linh.
2. Ông Lê Hưng Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 14, thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 14, thôn H1, xã C Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn Lê Thanh H trình bày: Ông Lê Thanh H và bà Bùi Thị Hồng L có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 129 quyển số 22 ngày 17/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc, từ năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông H và bà L không còn chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2019 đến nay và không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết:

+ Về hôn nhân: Ông Lê Thanh H yêu cầu ly hôn bà Bùi Thị Hồng L.

+ Về con chung: Quá trình chung sống ông H và bà L có 03 con chung là Lê Thanh H1, sinh ngày 01/12/2004, Lê Bùi Như N, sinh ngày 03/5/2011, Lê Bùi Như N1, sinh ngày 03/5/2011, ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa án. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Bà Bùi Thị Hồng L, có hộ khẩu thường trú tại xóm 14, thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Do ông H và bà L xảy ra mâu thuẫn nên bà L đã bỏ đi từ đầu năm 2019 đến nay không về. Ông H và bà L có 03 con chung là Lê Thanh H1, sinh ngày 01/12/2004, Lê Bùi Như N, sinh ngày 03/5/2011, Lê Bùi Như N1, sinh ngày 03/5/2011, ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Do đó vụ án không hòa giải được.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lê Thanh H được ly hôn với bà Bùi Thị Hồng L, giao 03 con chung là Lê Thanh H1, sinh ngày 01/12/2004, Lê Bùi Như N, sinh ngày 03/5/2011, Lê Bùi Như N1, sinh ngày 03/5/2011 cho ông Lê Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng, ông Lê Thanh H không yêu cầu bà Bùi Thị Hồng L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Hồng L và nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ông Lê Thanh H và bà Bùi Thị Hồng L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Ông H trình bày từ năm 2018 ông H và bà L thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, ông H và bà L không còn chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2019 và không còn liên lạc gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà L đến giải quyết nhưng bà L không chấp hành, điều này chứng tỏ bà L không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông H. Quá trình xác minh tại địa phương nơi bà L và ông H sinh sống cũng xác định ông H đã không còn chung sống với bà L từ đầu năm 2019. Nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân của bà L và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[3] Về con chung: Có 03 con chung là Lê Thanh H1, sinh ngày 01/12/2004, Lê Bùi Như N, sinh ngày 03/5/2011, Lê Bùi Như N1, sinh ngày 03/5/2011, ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng, do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của các con chung, Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho ông Lê Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lê Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Thanh H được ly hôn bà Bùi Thị Hồng L.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Lê Thanh H1, sinh ngày 01/12/2004, Lê Bùi Như N, sinh ngày 03/5/2011, Lê Bùi Như N1, sinh ngày 03/5/2011 cho ông Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh H không yêu cầu bà Bùi Thị Hồng L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị Hồng L không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Lê Thanh H là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002687 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Ông Lê Thanh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Chí Công, huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ